

Bản án số: 401/2023/DS-PT

Ngày 29 - 11 - 2023

V/v Tranh chấp đòi tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Phương Loan

Các Thẩm phán: Ông Dương Hùng Quang

Ông Nguyễn Thành Lập

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Ngọc Trâm là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Thúy – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 366/2023/TLPT-DS ngày 10 tháng 10 năm 2023 về việc: “Đòi tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 58/2023/DS-ST ngày 22 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 372/2023/QĐ-PT ngày 22 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 196 (có mặt).

Bà Lâm Kim B, sinh năm 1968 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp C, xã H, huyện N, tỉnh C ..

- Bị đơn: Ông Phạm Hồng N, sinh năm 1952 (có mặt).

Địa chỉ: ấp K, xã H, huyện N, tỉnh C ..

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Võ Văn D, sinh năm 1955 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã H, huyện N, tỉnh C ..

- Người kháng cáo: Ông Phạm Hồng N – Là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Nguyễn Văn C và bà Lâm Kim B trình bày:

Vào năm 1995, vợ chồng ông C và bà B có hùn với ông N để nhận chuyển nhượng phần đất tọa lạc ấp Xóm Mới, xã Đất Mới, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau giá là 09 lượng vàng 24k. Vợ chồng ông C và bà B góp vào 4,5 lượng vàng 24k,

ông N góp vào 4,5 lượng vàng 24k nhưng ông C và bà B để cho ông N trực tiếp làm giấy tờ nhận chuyển nhượng đất và đứng tên quyền sử dụng đất do ông C là em vợ ông N. Phần đất thì do hai bên cùng canh tác. Nguồn gốc số vàng 4,5 lượng vàng 24k do vợ chồng ông C mượn của ông Võ Văn D. Đến năm 1996, vợ chồng ông C không có khả năng làm chung với ông N phần đất nhận chuyển nhượng do điều kiện đi lại, con nhỏ nên đã thỏa thuận giao toàn bộ phần đất cho ông N quản lý sử dụng, ông N sẽ trả lại 4,5 lượng vàng cho ông D. Do là người thân trong gia đình nên chỉ thỏa thuận miệng với nhau chứ không lập văn bản. Sau đó, khi biết ông N đã chuyển nhượng toàn bộ phần đất này lại cho người khác thì vợ chồng ông C có đến hỏi ông N đã trả vàng cho ông D chưa thì ông N nói đã trả vàng cho ông D rồi. Đến khoảng năm 2019, ông D có đến yêu cầu vợ chồng ông C trả lại 4,5 lượng vàng 24k thì mới phát hiện ông N chưa trả vàng cho ông D. Hiện nay, vợ chồng ông C và bà B yêu cầu Tòa án giải quyết, buộc ông N trả lại 4,5 lượng vàng 24k.

Bị đơn, ông Phạm Hồng N trình bày:

Ông N thừa nhận vào năm 1995, vợ chồng ông C có hùn với ông 4,5 lượng vàng 24k để nhận chuyển nhượng phần đất tọa lạc ấp Xóm Mới, xã Đất Mới, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau với giá là 09 lượng vàng 24k như ông C và bà B trình bày. Cũng trong năm 1995 thì vợ chồng ông C rút vốn ra nên ông N mới rủ ông Phạm Văn Vinh (ấp Kinh Tắc, xã Hàm Rồng, huyện Năm Căn) hùn vào thay phần vợ chồng ông C. Sau đó, ông Vinh đưa ông N 4,5 lượng vàng 24k thì vợ ông N dùng số vàng đó để trả cho ông C tại nhà ông N. Việc giao trả vàng chỉ nói miệng chứ không làm giấy tờ vì là người thân trong gia đình với nhau không ai chứng kiến. Hiện nay, ông N không đồng ý trả lại 4,5 lượng vàng 24k cho ông C và bà B.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Văn D trình bày:

Ông D thừa nhận có cho vợ chồng ông C và bà B mượn 4,5 lượng vàng 24k để hùn vốn với ông N nhận chuyển nhượng phần đất tọa lạc ấp Xóm Mới, xã Đất Mới, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau với giá là 09 lượng vàng 24k. Do ông D đi làm ăn ở Vũng Tàu nên đến năm 2019 ông D về địa phương mới yêu cầu vợ chồng ông C và bà B trả lại 4,5 lượng vàng 24k. Tuy nhiên, vợ chồng ông C và bà B lại nói ông N có trách nhiệm hoàn trả nhưng đến nay ông N không trả. Do đó, ông D yêu cầu ông N trả vàng cho ông C và bà B để ông C và bà B trả vàng lại cho ông.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 58/2023/DS-ST ngày 22 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của vợ chồng ông Nguyễn Văn C và bà Lâm Kim B. Buộc ông Phạm Hồng N có nghĩa vụ hoàn trả 4,5 lượng vàng 24k cho ông Nguyễn Văn C và bà Lâm Kim B.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 05/9/2023 bị đơn là ông Phạm Hồng Nhanh kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông C và bà B.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Ông N giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và tranh luận cho rằng ông đã trả vàng cho ông C vào năm 1995 nên không đồng ý trả vàng cho ông C và bà B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án; của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông N. Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Xét yêu cầu kháng cáo của ông Phạm Hồng Nhanh, Hội đồng xét xử xét thấy: Ông N thừa nhận vào năm 1995, ông C và bà B có đưa cho ông 4,5 lượng vàng 24k để hùn với ông nhận chuyển nhượng phần đất tọa lạc ấp Xóm Mới, xã Đất Mới, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau với giá là 09 lượng vàng 24k như ông C và bà B trình bày. Ông N thừa nhận do ông C là em vợ ông nên ông C và bà B để cho ông đứng ra kí hợp đồng chuyển nhượng đất và đứng tên quyền sử dụng đất. Ông N thừa nhận sau khi nhận chuyển nhượng đất đến năm 1996 thì ông C xin rút lại phần hùn nên đã giao đất cho ông sử dụng khi nào ông sang được đất ông sẽ trả vàng cho ông C. Ông N cho rằng ông đã chuyển nhượng đất cho ông Vinh vào năm 1996 và trả vàng cho ông C cũng trong năm 1996 từ số vàng ông nhận của ông Vinh để trả cho ông C.

[2] Xét thấy việc ông N cho rằng đã trả cho ông C và bà B vào năm 1996 nhưng ông C và bà B không thừa nhận, ông N không có chứng cứ chứng minh việc ông đã trả cho ông C và bà B 4,5 lượng vàng 24k. Ông N cho rằng số vàng ông N trả cho ông C và bà B là do ông N nhận vàng của ông Vinh từ việc chuyển nhượng đất cho ông Vinh nhưng theo hồ sơ thể hiện lời trình bày của ông Vinh cho rằng vào năm 1997 ông N mới chuyển nhượng toàn bộ phần đất do ông N đứng tên cho ông Vinh với giá 9,5 lượng vàng 24k. Như vậy, lời trình bày của ông N mâu thuẫn với lời khai của ông Vinh nên không có cơ sở để chấp nhận lời trình bày của ông N.

Do đó bản án sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông C và bà B, buộc ông N phải trả cho ông C và bà B 4,5 lượng vàng 24k là có cơ sở.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, ông N không có chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của ông N nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông N.

[4] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận:

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của ông N không được chấp nhận nên ông N phải chịu nhưng do ông N là người cao tuổi có đơn xin miễn án phí nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Phạm Hồng Nhanh. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 58/2023/DS-ST ngày 22 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn.

Tuyên xử

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn C và bà Lâm Kim B. Buộc ông Phạm Hồng N có nghĩa vụ trả 45 chỉ vàng 24k cho ông Nguyễn Văn C và bà Lâm Kim B.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn C và bà Lâm Kim B không phải chịu án phí. Hoàn lại cho bà Lâm Kim B số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 596.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0015927 ngày 20 tháng 12 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn. Ông Phạm Hồng N được miễn.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Phạm Hồng N được miễn.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các quyết định khác không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN –
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Lập

Dương Hùng Quang

Bùi Thị Phương Loan

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Năm Căn;
- Chi Cục THADS huyện Năm Căn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT (TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Phương Loan

